

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 04/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

**2/ Ông Nguyễn Phước Lộc**

***-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:***  
**Ông Nguyễn Xuân Vinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lý Hoài T**, sinh năm: 1988, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ B, xã D T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Khải V và bà Huỳnh Thị N; Vợ: Nghiêm Thị Ngọc L; con: 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: ngày 26/4/2004, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/9/2019 (có mặt)

Người làm chứng:

**1/. Phạm Huỳnh H, sinh năm 1992 (vắng mặt)**

**2/. Phan Thu D, sinh năm 1995 (vắng mặt)**

**3/. Trần Hữu Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)**

Đều trú tại: khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

**4/. Quách Khả D, sinh năm 2000 (vắng mặt)**

## **5/. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997 (vắng mặt)**

Đều trú tại: khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 08/2018, Lý Hoài T bắt đầu sử dụng và bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy mà T có để sử dụng và bán lại cho người khác là do T mua của một người đàn ông tên P (chưa xác định được nhân thân) ở ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc và của một người đàn ông tên C (chưa xác định được nhân thân) ở khu phố 9, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/09/2019 Phạm Huỳnh H và Phan Thu D có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên cùng bàn bạc và gọi điện thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý bán. Sau đó, T mang 01 bịch ma túy đến nhà H bán cho H tại khu phố A, thị trấn D Đ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang rồi nhận 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 16/09/2019, Phạm Huỳnh H và Phan Thu D tiếp tục bàn bạc mua ma túy về sử dụng. Sau đó, D gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông, ở ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. H điều khiển xe mô tô chở D đến điểm hẹn gặp T. Khi gặp nhau, D đưa cho T 300.000 đồng, T đưa cho D 01 bịch ma túy.

Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/09/2019, Phạm Huỳnh H rủ Phan Thu D cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H gọi điện thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại nhà của H ở khu phố A, thị trấn D Đ, huyện Phú Quốc thì T đồng ý. Sau đó, T mang 01 bịch ma túy đến bán cho H và nhận 200.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19/09/2019, Phan Thu D gọi điện Thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông, thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Lúc này, T đang uống cà phê tại khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc nên T gọi điện thoại cho người đàn ông tên P (chưa xác định được nhân thân) hỏi mua 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng và dặn P chia ra làm 02 bịch thì P đồng ý. Sau đó, P đến gặp T tại quán cà phê giao 02 bịch ma túy cho T và nhận 300.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 68T4 – 2\*\*2 (xe mượn của anh Trần Văn D, anh D không biết T dùng xe đi bán ma túy) mang theo 02 bịch ma túy chạy đến điểm hẹn gặp D để bán ma túy. Khi gặp nhau, T đưa cho D 01 bịch ma túy, D nhận bịch ma túy rồi trả cho T

300.000 đồng. Khi hai bên đang giao nhận thì bị Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang, thu giữ trên người D một bạch ma túy, thu giữ trên người của T 01 bạch ma túy và 300.000 đồng. Ngày 25/09/2019, Lý Hoài T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Quốc khởi tố và tạm giam để điều tra.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được Lý Hoài T còn bán ma túy cho nhiều người khác, cụ thể như sau:

Vào chiều ngày 19/09/2020, Quách Khả D hùn tiền cùng với người bạn tên T (chưa xác định được nhân thân) 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Trước khi đi đến điểm hẹn, D gọi điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Thanh B cùng đến địa điểm trên để khi mua ma túy xong thì B chở D về. Khi đến điểm hẹn thì D và B thấy Công an huyện bắt giữ Lý Hoài T đang bán ma túy cho Phan Thu D. Sau đó, B và D bị mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Quách Khả D và Nguyễn Thanh B đã khai nhận trước đó đã mua ma túy của Lý Hoài T như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 08/2019, Quách Khả D hùn tiền cùng với người bạn tên K (chưa xác định được nhân thân) được 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, K gọi điện thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông, thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Sau đó, K chở D đến điểm hẹn gặp T nhận bạch ma túy và trả cho T 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào giữa tháng 08/2019, Quách Khả D hùn tiền với K (chưa xác định được nhân thân) được 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, K gọi điện thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông, thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Sau đó, D đến điểm hẹn nhận bạch ma túy về sử dụng cùng với K.

Ngoài ra, Lý Hoài T còn bán ma túy cho Nguyễn Thanh B và Trần Hữu Đ cụ thể như sau:

Vào giữa tháng 08/2019, tại cổng chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Trần Hữu Đ cùng với Dương Hoàng K (chưa xác định được nhân thân) mua 01 bạch ma túy của Lý Hoài T với giá 200.000 đồng.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/09/2019, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Thanh B nhờ người bạn tên Kh (chưa xác định được nhân thân) gọi điện cho Lý Hoài T hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng nhà nghỉ T N, ở ấp Suối Đá, xã

Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, B đến điểm hẹn gặp T nhận bịch ma túy và trả tiền cho T.

\*Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (thu giữ khi bắt quả tang); 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,6cm x 2,7cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (thu giữ trong người của Lý Hoài T); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bị nứt màn hình. Model: TA – 104, số IMEI 1: 354481093301781, số IMEI 2: 3544810983017; Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (thu giữ khi bắt quả tang); 01 xe mô tô hiệu MAJETY, loại xe FT100, biển kiểm soát 68T4 – 2432, số máy: IP50ENG165075, số khung: CG024TT165075 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

\*Tại bản kết luận giám định về hóa chất số 576/KL-PY ngày 23/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Gói 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong một bịch ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0833 gam.

Gói 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong một bịch ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1323 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định về hóa chất số 576/KL-PY ngày 23/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSPQ ngày 26 tháng 2 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lý Hoài T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất của vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lý Hoài T từ 08 đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,2156 gam Methamphetamine còn lại sau giám định bao gồm gói ny lon và mẫu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bị nứt bề màn hình. Model: TA 104, số IMEI 1: 354481093301781, số IMEI 2: 3544810983017 và số tiền phạm tội mà có 300.000đ.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.100.000đ.

Đối với đối tượng tên C và P bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Quốc đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T và K mua ma túy của T, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Quốc đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Phạm Huỳnh H, Phan Thu D, Trần Hữu Đ, Quách Khả D và Nguyễn Thanh B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bán ma túy cho Phan Thu D vào ngày 19/9/2019. Không thừa nhận hành vi phạm tội bán ma túy cho nhiều người như như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 19/9/2019 Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang Lý Hoài T đang thực hiện hành vi bán một bịch ma túy cho Phan Thu D tại Cổng chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Thu giữ trên người T số tiền 300.000đ, trên người D một bịch ma túy. Khám xét trên người T còn có một bịch ma túy đã được cất trong túi áo đang mặc trên người.

Ngoài ra trước đó Lý Hoài T còn bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện như Phan Thu D, Trần Thanh B, Quách Khả D, Phạm Huỳnh H, Trần Hữu Đ

được thể hiện tại các Bút lục số 53-54, 55-56, 57-58, 65-66, 69-70, 71-72, 75-76, 77-78, 79-80.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa Lý Hoài T liên tục thay đổi lời khai quanh co chối tội cụ thể:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2019 T khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 19/9/2019 T đang ở khu phố 10 thì D gọi điện thoại hỏi mua 300.000đ ma túy, hẹn giao dịch tại cổng Chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, T đồng ý và gọi điện thoại cho P hỏi mua 200.000đ ma túy, khoảng 15 phút sau thì lính của P đến giao ma túy, nhưng T chưa trả tiền mà đợi bán ma túy cho D xong mới trả tiền. Sau khi nhận ma túy xong T điều khiển xe mô tô Dream BKS 68T4-2\*\*2 đến chùa Ông giao ma túy cho D. Khoảng 16 giờ thì T điều khiển xe đến chùa Ông gặp D, T lấy một bịch ma túy giao cho D, D lấy 300.000đ trả cho T thì bị bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy cho D bị bắt quả tang thì trước ngày 19/9/2019 cách đó 03 đến 04 ngày, T còn bán một bịch ma túy đá giá 200.000đ cho Phan Thu D tại nhà D thuộc khu phố 4, thị trấn Dương Đông, Sau khi bán ma túy xong, T đưa tiền bán ma túy về cho P, P cho bị cáo 30.000đ. (BL 51-52). Tại biên bản hỏi cung ngày 25/9/2019 (BL 83-84) T khai từ trước đến khi bị bắt T đã bán ma túy cho D hai lần, ngoài lần thay P bán ma túy cho D bị bắt quả tang ngày 19/9/2019 thì trước đó 03 đến 04 ngày P còn kêu bị cáo đem một bịch ma túy bán cho D với giá 200.000đ, địa điểm giao dịch tại nhà D thuộc khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc. Tại biên bản hỏi cung 15/10/2019 (BL 85-86) và biên bản phúc cung của Viện kiểm sát ngày 25/02/2020 (BL121-122) T khai nhận: vào khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 19/9/2019 D gọi điện thoại hỏi mua 300.000đ, T đồng ý và gọi điện thoại cho P hỏi mua 300.000đ ma túy và dặn P chia ra thành hai bịch để bán cho D một bịch, còn lại một bịch để xài. Sau khi nhận được ma túy T trả tiền cho P 300.000đ và điều khiển xe đến cổng chùa ông thuộc ấp Suối Đá lấy một bịch ma túy bán cho D, D nhận ma túy rồi lấy 300.000đ trả cho T, T chưa nhận tiền mà kêu D để chơi thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy cho D vào ngày 19/9/2019 thì không còn bán ma túy D lần nào nữa.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra các con nghiện Nguyễn Thanh B, Quách Khả D, Trần Hữu Đ, Phạm Huỳnh H và Phạm Thu D khai đã mua ma túy của T nhiều lần cụ thể:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2019 (BL 69-70) Nguyễn Thanh B khai nhận: Vào 19 giờ ngày 17/9/2019 B có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhờ K gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá 300.000đ, T đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà trọ T N. Khoảng 05 phút sau thì B đến nhận ma túy và trả 300.000đ cho T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2019 (BL 79-80) Quách Khả D khai nhận: Vào đầu tháng 08/2019, Quách Khả D hùn tiền với K (chưa xác định được nhân thân) được 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, K gọi điện thoại cho Lý Hoài T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại cổng chùa Ông, thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Khi mua ma túy xong cả hai mang về sử dụng.

Đến giữa tháng 8/2019 D và K tiếp tục rủ nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng. K gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000đ ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ. Sau đó, D đi lấy ma túy còn tiền thì K sẽ trả cho T Sau.

Tại biên bản đối chất ngày 13/12/2019 (BL 91-92) giữa Lý Hoài T và Phan Thu D thể hiện: T khai nhận bán ma túy cho Phan Thu D duy nhất 01 lần vào ngày 19/9/2019. Phan Thu D khẳng định đã cùng với chồng là Phạm Huỳnh H đã mua của T 04 lần ma túy, hai lần giá 300.000đ, một lần giá 200.000đ và lần cuối là 300.000đ thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền D mua ma túy của T là 1.100.000đ. Lời khai của Phan Thu D phù hợp với lời khai Phạm Huỳnh H là chồng của Phan Thu D (tại các bút lục số 65-66, 71-72).

Tại biên bản đối chất ngày 17/12/2019 (BL91-92) giữa Lý Hoài T và Trần Hữu Đ thể hiện: Vào giữa tháng 8/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy Đ đã bàn với K thế chấp điện thoại hiệu OPPO cho T để lấy ma túy sử dụng, T đồng ý. Cả ba giao dịch mua ma túy tại Cổng chùa Ông thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Đến nơi Đ, K đưa điện thoại cho T và lấy ma túy mang ma túy về khu phố 4, thị trấn Dương Đông để sử dụng thì T cũng chạy theo và sử dụng cùng. Lý Hoài T thừa nhận giống như lời khai của Đ tuy nhiên khi sử dụng ma túy xong T đã không lấy điện thoại đem theo mà để lại.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lý Hoài T đã mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo quanh co chối tội nên không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,2156 gam Methamphetamine còn lại sau giám định bao gồm gói ny lon;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bị nứt bể màn hình. Model: TA 104, số IMEI 1: 354481093301781, số IMEI 2: 3544810983017 và tiền Việt Nam: 300.000đ.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.100.000đ.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lý Hoài T phạm tội “Mua bán trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Lý Hoài T 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,2156 gam Methamphetamine còn lại sau giám định bao gồm gói ny lon;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bị nứt bể màn hình. Model: TA 104, số IMEI 1: 354481093301781, số IMEI 2: 3544810983017; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam: 300.000đ liên quan đến việc phạm tội.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc số 17/QĐ-VKS-PQ ngày 26/02/2020)

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.100.000đ.



3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quốc Triều**